TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2026/HS-ST
Ngày 31-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga;
2. Ông Vũ Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc- Thư ký án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/TLST-HS ngày 10-7-2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HS ngày 17-7- 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2004 tại xã V, tỉnh Lào Cai. Số định danh cá nhân 015204005892; nơi cư trú: Thôn S , xã V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Lò Thị C; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng theo Quyết định số 16/2024/QĐ-TA ngày 29-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; đến ngày 09-11-2025 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam từ ngày 05-5-2026; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số: 952/QĐ-UBND ngày 22-12-2025 của UBND xã V, tỉnh Lào Cai, thời gian quản lý từ ngày 22-12-2025 đến ngày 22-12-2027; trong thời gian quản lý sau cai nghiện Nguyễn Đức D vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy,

cụ thể: Ngày 23-4-2026 tại khu vực ngã ba thuộc tổ dân phố C, phường N, tỉnh Lào Cai. Nguyễn Đức D gặp một người đàn ông tên là T1, D hỏi mua ma túy thì T1 hẹn gặp D tại đỉnh dốc chỗ gần nhà máy gạch để giao dịch mua bán ma túy. T1 điều khiển xe mô tô đi trước con D đi bộ khoảng 15 phút sau thì đi đến điểm hẹn, D đưa cho T1 500.000 đồng để mua ma túy, T1 đưa lại cho D 01 gói Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy vở học sinh màu trắng và 01 viên hồng phiến màu hồng. Mua được ma túy D mang về nhà bố đẻ là Nguyễn Văn D1 tại tổ dân phố N , phường T, tỉnh Lào Cai, đến khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Đức D lấy một phần ma túy mua được trước đó ra sử dụng bằng hình thức cho H lên giấy bạc sau đó dùng bật lửa đốt nóng phía dưới rồi hít khói Heroine vào cơ thể. Số Heroine và 01 viên ma túy hồng phiến còn Nguyễn Đức D đã sử dụng hết trong các ngày 25-4-2026, 29-4-2026 và ngày 01-5-2026.

Ngày 03-5-2026 Tổ công tác Công an phường T, tỉnh Lào Cai tuần tra tại khu vực tổ dân phố N , phường T, tỉnh Lào Cai, phát hiện Nguyễn Đức D có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã mời D về trụ sở Công an Trung Tâm để làm việc, tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Đức D cho kết quả dương tính với chất ma túy, Công an phường T đã lập biên bản vụ việc và lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức D, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Vào hồi 13 giờ 10 phút, ngày 03-5-2026 Cơ quan sát điều tra Công an L đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy và truy tìm đồ vật sử dụng chất ma túy của Nguyễn Đức D tại khu vực bếp củi của gia đình ông Nguyễn Văn D1 thuộc tổ dân phố N, phường T, tỉnh Lào Cai. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 2323/KL-KTHS ngày 04-5-2026 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đức D gửi đến giám định có chất ma túy loại M và Methamphetamine. Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 81, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIB, số thứ tự 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSLCI-KV ngày 08-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, nhận thức được hành vi tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm b khoản

1 Điều 256a, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm a khoản 1 Điều 23 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Nguyễn Đức D là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số: 952/QĐ-UBND ngày 22-12-2025 của UBND xã V, tỉnh Lào Cai, thời gian quản lý từ ngày 22-12-2025 đến ngày 22-12-2026; trong thời gian quản lý sau cai nghiện Nguyễn Đức D vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 23-4-2026 tại nhà ông Nguyễn Văn D1 thuộc tổ dân phố N, phường T, tỉnh Lào Cai, bị cáo Nguyễn Đức D lấy một phần Heroine đã mua được trước đó ra sử dụng bằng hình thức cho H lên giấy bạc sau đó dùng bật lửa đốt nóng phía dưới rồi hít khói Heroine vào cơ thể. Số Heroine và 01 viên ma túy hồng phiến còn lại Nguyễn Đức D tiếp tục sử dụng vào các ngày 25-4-2026, 29-4-2026 và ngày 01-5-2026.

Ngày 03-5-2026 C đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Đức D cho kết quả dương tính với chất ma túy, Công an phường T đã lập biên bản vụ việc và lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức D, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 2323/KL-KTHS ngày 04-5-2026 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đức D gửi đến giám định có chất ma túy loại M và Methamphetamine. Morphine là chất ma

túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 81, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIB, số thứ tự 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của chống ma túy của bị cáo Nguyễn Đức D đã phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật sự 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2017 và năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Nguyễn Đức D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp sự nhưng vẫn ý hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng; sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, năm 2024 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ trước đến nay bị cáo chưa phạm tội lần nào, tội phạm bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 100ml mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức D cơ quan giám định đã dùng làm mẫu giám định, không hoàn lại đối tượng giám định.

[9] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Bị cáo Nguyễn Đức D khai số ma túy bị cáo sử dụng, bị cáo mua của người đàn ông tên là T1 (con nhà Bích T) ở dân phố D, phường T, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra rà soát, xác minh, nhận dạng ảnh và xác định là Trần Văn T1, sinh năm 1982, trú tại dân phố B, phường T, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, ngày 24-4-2026 Trần Văn T1 đã chết, theo trích lục khai tử số 84/TLKT ngày 11-6-2026 của UBND phường T, tỉnh Lào Cai, nên không đề cập xem xét, xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định Bộ luật tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 05-05-2026.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm a khoản 1 Điều 23 : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

Nguyễn Văn Lên